

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 176/2022/HSST
Ngày: 22/9/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét Xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hồi

- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 140/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. VÕ VĂN D, sinh năm 1993, tại Cà Mau; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: ấp Rẫy Mới, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: 30/5 Ấp 2, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Văn C và bà Đặng Thị H; Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1992, con: Võ Trọng H, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/10/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN HOÀNG N, sinh năm 1990, tại Cà Mau; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: ấp Phú Thành, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: 1/9B ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng; Anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: vợ tên Tạ Thùy Tr, sinh năm 1996, bị cáo có 01 con tên Nguyễn

Gia H, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/10/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phòng trọ số 1, 30/5 Ấp 2, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn D là em rể của Nguyễn Văn Tr và ở cùng dãy nhà trọ tại địa chỉ 30/5 ấp 2 xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn (Tr ở phòng số 1, D cùng vợ ở phòng số 4). Vào khoảng tháng 7/2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên Tr phải ở tại công ty làm việc, anh Tr có điện thoại cho em ruột là chị Nguyễn Thị Hồng Nh (vợ của D) kêu qua phòng của Tr đem 2 cây quạt về phòng giữ gìn do bên trong có cất giấu tài sản, D nghe và biết được bên trong có tài sản giá trị nhưng không rõ là tài sản gì. Khoảng một tuần sau anh Tr về thì Nh có đem trả lại 2 cây quạt cho anh Tr. Đến khoảng đầu tháng 8/2021, lúc này Tr phải dọn lên ở tại công ty làm việc theo hình thức ba tại chỗ không về phòng trọ và sau đó bị nhiễm Covid-19 nên phải đi chữa trị cách ly. D và Nguyễn Hoàng N là bà con xa cùng quê với nhau, cùng vào thời điểm anh Tr dọn đồ lên Công ty ở và làm việc, D có nhậu chung với N và nảy sinh ý định trộm tài sản trong phòng trọ của anh Tr nhưng không dám thực hiện một mình nên kể cho N nghe việc anh Tr vắng nhà kêu N đột nhập vào phòng trọ của anh Tr trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì N đồng ý. Sau đó N lén lút đột nhập vào phòng của anh Tr để tìm kiếm trộm cắp tài sản. N một mình leo rào vào bên trong khu trọ, sau đó men theo vách tường cạnh phòng trọ số 1 rồi leo lên mái tôn, trèo mái tôn rồi leo xuống đột nhập vào bên trong phòng trọ của anh Tr, N lục lọi tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không tìm thấy tài sản gì, chỉ lấy được chìa khóa cửa phòng ở trong tủ, N dùng chìa khóa này để mở cửa ra ngoài. Sau đó N liền gọi điện thoại cho D nói trong phòng không có tài sản gì giá trị. Lúc này D nói cho N biết anh Tr có giấu tài sản, nhưng không rõ là tài sản gì trong cây quạt máy cũ đặt trong phòng.

Sau khi biết tài sản được cất giấu trong cây quạt máy cũ nên khoảng 02 ngày sau N một mình tiếp tục đến và dùng chìa khóa lấy được lần trước mở cửa phòng trọ của anh Tr, vào bên trong tìm kiếm và phát hiện có cái quạt máy cũ trên gác mái, N lấy đi cái quạt máy cũ màu xám, một mình N mang ra Cụm công nghiệp Khánh Đông thuộc xã Xuân Thới Sơn đập vỡ cây quạt và lấy ra một túi nylon trắng đục, bên trong có một chiếc nhẫn vàng không cân hạt mặt hình vuông khắc chữ phong thủy, một sợi dây chuyền có mặt dây chuyền bằng vàng hình trái tim và đôi bông tai vàng. Sau đó, N lấy vàng ra và đốt cây quạt máy. Đối với chiếc nhẫn vàng trộm được, N dùng để đổi ma túy đá sử dụng, số vàng còn lại N mang đến tiệm vàng khu vực ngã tư An Sương thuộc Quận 12 để bán được số tiền 13.300.000 đồng nhưng do thời điểm dịch bệnh, nhiều con đường bị rào chắn nên N không nhớ rõ nơi bán. Sau khi bán được số tài sản trộm cắp tại phòng trọ của

anh Tr, N gặp và kể cho D nghe số tài sản trộm được, đồng thời chia cho D số tiền 5.000.000 đồng từ số tiền bán vàng, D nhận và sử dụng để tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 3.000.000 đồng D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Anh Nguyễn Văn Tr khai do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên vào ngày 01/8/2021 anh dọn lên Công ty làm việc theo hình thức ba tại chỗ, sau đó anh bị nhiễm Covid và được đưa đi cách ly đến ngày 18/9/2021 thì khỏi bệnh về nhà tiếp tục cách ly theo dõi. Về đến phòng trọ số 1 địa chỉ 30/5 ấp 2 xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn thấy phòng vẫn khóa cửa bình thường, nhưng khi kiểm tra tài sản trong nhà anh Tr phát hiện bị mất một cây quạt máy cũ để trên gác, bên trong có một số trang sức gồm 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng khoảng 5,3 chỉ, 01 dây chuyền vàng 24K trọng lượng 03 chỉ cùng mặt dây chuyền bằng vàng 24K hình trái tim trọng lượng 01 chỉ và 01 đôi bông tai bằng vàng 18K trọng lượng 2.1 chỉ.

Quá trình điều tra D, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm phạm như trên (BL53-93).

Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS ngày 24/09/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Hóc Môn: 01 nhẫn vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 5,3 chỉ có giá 26.394.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 3 chỉ có giá trị 14.940.000 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ có giá trị 4.980.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 2,1 chỉ có giá trị 7.613.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 53.927.340 đồng.

Vật chứng vụ án: Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng (thu giữ của D); 01 điện thoại di động Iphone 6S đã qua sử dụng (thu giữ của N);

Về dân sự: đã được gia đình các bị can bồi thường, nay không yêu cầu gì. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Tại Bản cáo trạng số: 115/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Văn D và Nguyễn Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Văn D và Nguyễn Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo D bị cáo N từ 07(Bảy) năm đến 08(Tám) năm tù giam và xử lý vật chứng theo quy định.

Các ý kiến sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bị buộc tội và người những tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn D và Nguyễn Hoàng N thừa nhận khoảng tháng 8/2021, các bị cáo biết được trong 02 cây quạt của anh Tr (anh rể của bị cáo D) gửi có cất giấu tài sản, lợi dụng lúc anh Tr phải dọn lên ở tại công ty làm việc theo hình thức ba tại chỗ do dịch Covid 19 không về phòng trọ và sau đó bị nhiễm Covid-19 nên phải đi chữa trị cách ly. Lợi dụng việc bị hại Tr vắng nhà, bị cáo D nảy sinh ý định trộm tài sản trong phòng trọ của anh rể là anh Tr nhưng không dám thực hiện một mình nên kể cho N nghe và kêu N đột nhập vào phòng trọ của anh Tr trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì N đồng ý. Sau đó N lén lút đột nhập vào phòng của anh Tr để tìm kiếm trộm cắp tài sản nhưng không tìm thấy tài sản gì. N gọi cho D thì D nói cho N biết anh Tr có giấu tài sản, nhưng không rõ là tài sản gì trong cây quạt máy cũ đặt trong phòng. Hai ngày sau N tiếp tục đột nhập vào phòng trọ của anh Tr, tìm kiếm và phát hiện có cái quạt máy cũ trên gác mái, N lấy đi cái quạt máy cũ màu xám, một mình N mang ra Cụm công nghiệp Khánh Đông thuộc xã Xuân Thới Sơn đập vỡ cây quạt và lấy ra một túi nylon trắng đục, bên trong có một chiếc nhẫn vàng không cần hạt mặt hình vuông khắc chữ phong thủy, một sợi dây chuyền có mặt dây chuyền bằng vàng hình trái tim và đôi bông tai vàng. Sau đó, N lấy vàng ra và đốt cây quạt máy. Đối với chiếc nhẫn vàng trộm được, N dùng để đổi ma túy đá sử dụng, số vàng còn lại N mang đến tiệm vàng khu vực ngã tư An Sương thuộc Quận 12 để bán được số tiền 13.300.000 đồng nhưng do thời điểm dịch bệnh, nhiều con đường bị rào chắn nên N không nhớ rõ nơi bán. Sau đó, N gặp và kể cho D nghe số tài sản trộm được, đồng thời chia cho D số tiền 5.000.000 đồng từ số tiền bán vàng, D nhận và sử dụng để tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 3.000.000 đồng D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại Kết luận định giá tài sản số 140 ngày 24/09/2021, kết luận: 01 nhẫn vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 5,3 chỉ có giá 26.394.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 3 chỉ có giá trị 14.940.000 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng vàng 24K trọng lượng 01 chỉ có giá trị 4.980.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K trọng lượng 2,1 chỉ có giá trị 7.613.340 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 53.927.340 đồng;

Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là thời điểm toàn thành phố đang trong giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội do dịch Covid 19. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, bản Cáo trạng số: 115/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Văn D và Nguyễn Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Võ Văn D và Nguyễn Hoàng N đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật, nhưng vì lợi ích bản thân các bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện tội phạm và phạm tội một cách cố ý trực tiếp. Bằng hành vi phạm tội của mình, đặc biệt trong giai đoạn cả nước chung tay phòng chống dịch Covid 19, các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn trực tiếp gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần có hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tình răn đe đối với bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét về nhân thân, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt:

Tiền án, tiền sự: Không có

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Các bị cáo được bị hại làm đơn giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây được xác định là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về yêu cầu xác định lại số vàng đã mất của bị hại:

Tại phiên tòa, cũng như tại đơn trình bày ngày 17/6/2022 và các biên bản làm việc ngày 07/7/2022 và ngày 12/7/2022, bị hại Tr xác định số vàng thực tế bị mất trộm gồm: 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 5,3 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 03 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 24K hình trái tim trọng lượng 0,5 phân; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K trọng lượng 0,8 chỉ. Tổng số tiền (Giá vàng quy đổi) là khoảng 43 triệu đồng không phải là 53.927.340 đồng như Bản kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố và có yêu cầu điều chỉnh lại số vàng thực tế bị mất trộm. Tại phiên tòa, bị hại rút các yêu cầu này và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thống nhất với Bản kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định mà không trả hồ sơ vụ án để điều tra lại vấn đề này.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử phạt tù các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo D); 01 điện thoại di động Iphone 6S đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo N) được xác định là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo D tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra: tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và bị hại cùng xác định gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số số tiền quy đổi ra vàng đã trộm, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả lại số tiền này cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Tr xác định đã nhận được bồi thường từ gia đình các bị cáo nên không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;)

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Văn D và Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt: bị cáo Võ Văn D: **07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/10/2021;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N: **07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/10/2021.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Võ Văn D số tiền 3.000.000 đồng do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn nộp theo Giấy nộp tiền ngày 11/02/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hóc Môn;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo D) và 01 điện thoại di động Iphone 6S đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo N); Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2022 của Công an huyện Hóc Môn.

[4] về án phí Hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chưa thi hành các khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a, 07b và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Yến Ngọc